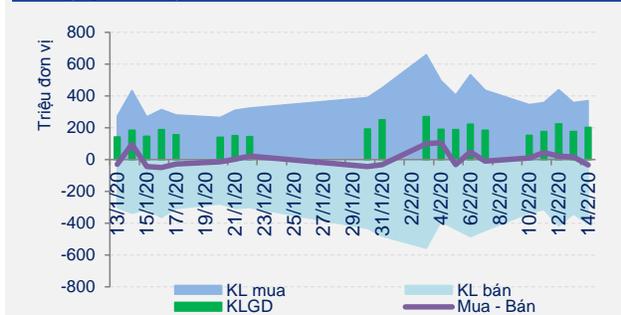


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	937.45	109.74
% Thay đổi	↓ -0.08%	↑ 1.43%
KLGD (CP)	201,709,261	35,194,212
GTGD (tỷ đồng)	3,509.56	469.47
Tổng cung (CP)	404,193,310	61,623,200
Tổng cầu (CP)	369,639,750	59,086,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,797,070	172,192
KL mua (CP)	27,683,140	490,500
GTmua (tỷ đồng)	890.31	7.23
GT bán (tỷ đồng)	979.54	3.32
GT ròng (tỷ đồng)	(89.22)	3.91

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.67%	12.5	2.3	2.1%
Công nghiệp	↓ -0.19%	12.5	2.3	11.1%
Dầu khí	↓ -0.15%	13.2	1.9	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.55%	16.8	4.1	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.29%	13.7	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.38%	16.5	4.3	12.2%
Ngân hàng	↑ 0.32%	11.7	2.4	37.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.04%	13.3	1.6	12.2%
Tài chính	↓ -0.25%	17.6	3.8	15.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.47%	12.2	2.5	2.2%
VN - Index	↓ -0.08%	14.5	3.3	119.1%
HNX - Index	↑ 1.43%	9.2	1.5	-19.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên cuối tuần và kết phiên với sự trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,79 điểm (-0,08%) xuống 937,45 điểm; HNX-Index tăng 1,55 điểm (+1,43%) lên 109,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.166 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 239 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.044 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tiêu cực với 243 mã tăng, 134 mã tham chiếu, 268 mã giảm. VN-Index giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay khi bên cung và bên cầu tỏ ra khá lưỡng lự để giao dịch trong thời điểm hiện tại. Các cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh với bên tăng gồm các cổ phiếu như VHM (+1,9%), TCB (+3,1%), GAS (+1,1%), VPB (+2,1%), VRE (+1%), MBB (+1,6%), TPB (+3,6%), STB (+0,9%)... và bên giảm là các mã như VIC (-2,1%), CTG (-1,7%), BID (-0,8%), SAB (-0,6%), VNM (-0,3%), MSN (-0,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co trong phiên cuối tuần với việc chỉ số VN-Index tăng giảm đan xen quanh ngưỡng tham chiếu. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn nằm trong thị trường nhằm tìm kiếm cơ hội chứ chưa rút khỏi thị trường. Khối ngoại gia tăng bán ròng trên hai sàn với hơn 90 tỷ đồng là một điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 4,06 điểm; trong bối cảnh chỉ còn 4 phiên nữa là đáo hạn thì động thái này là khá dễ hiểu. Trong tuần tiếp theo, nhưng tin tức về tình hình dịch viêm phổi do virus corona sẽ tiếp tục là tâm điểm quan tâm của giới đầu tư và tâm lý thị trường sẽ chịu tác động. Tuy nhiên, nếu không có gì quá bất ngờ xảy ra thì khả năng thị trường tiếp tục giằng co có thể tiếp diễn. Dự báo, trong phiên đầu tuần tới 17/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó. Những nhà đầu tư đã mua vào trong hai phiên 3/2 và 4/2 khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) và đã chốt lời khi thị trường test vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019) trong phiên 7/2 và phiên 12/2 có thể tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp, bán cao (buy low, sell high) với vùng hỗ trợ và kháng cự nêu trên trong giai đoạn hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục giao dịch khá giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và mức thấp nhất trong phiên lần lượt tại 940,65 điểm và 936,47 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,79 điểm (-0,08%) xuống 937,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.400 đồng, CTG giảm 450 đồng, BID giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 1.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 110,42 điểm. Cũng có thời điểm vào đầu phiên sáng, chỉ số giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 108,19 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,55 điểm (+1,43%) lên 109,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 900 đồng, SHB tăng 100 đồng, TVC tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 89,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,5 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 19,5 tỷ đồng tương ứng với 393 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 15,9 tỷ đồng tương ứng với 671 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFVN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 18 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 318 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 48 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 973 triệu đồng tương ứng với 158,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 64 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Hiệp định EVFTA: 99% số dòng thuế nhập khẩu từ EU được xóa trong vòng 10 năm

Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế, tương đương 64,5% kim ngạch nhập khẩu từ EU, sau 10 năm là khoảng 99% số dòng thuế, tương đương 99,8% kim ngạch nhập khẩu từ EU.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần và chỉ số vẫn chưa vượt qua được vùng tích lũy 920-940 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 172 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên đầu tuần tới 17/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 30,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch đầu tuần tới 17/2, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 110 điểm nhằm tạo một mặt bằng giá mới sau nhịp tăng trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,96 - 44,21 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.215 VND/USD, tăng 9 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,35 USD/ounce tương ứng với 0,02% lên 1.579,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,035 điểm tương ứng 0,04% lên 98,993 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0838 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3051 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 109,81 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

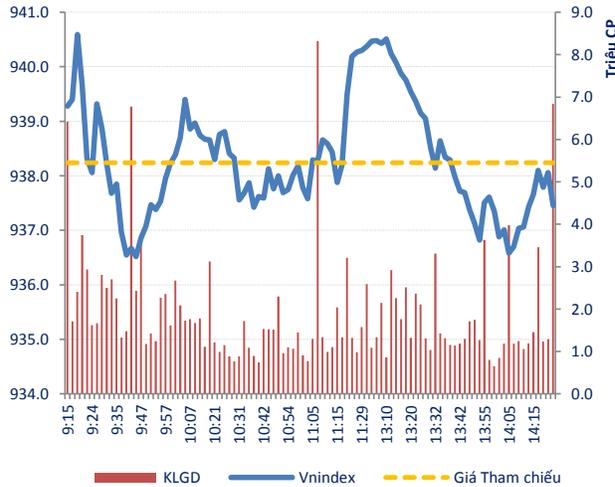
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD tương ứng 0,25% lên 51,55 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

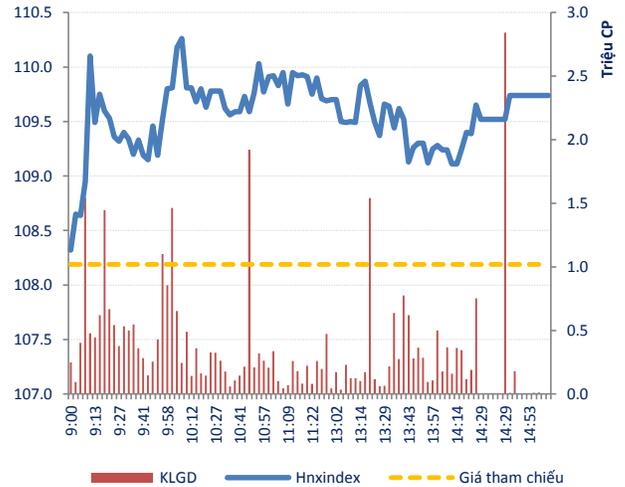
Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/2, chỉ số Dow Jones giảm 128,11 điểm tương ứng 0,43% xuống 29.423,31 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 13,99 điểm tương ứng 0,14% xuống 9.711,97 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,51 điểm tương ứng 0,16% xuống 3.373,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

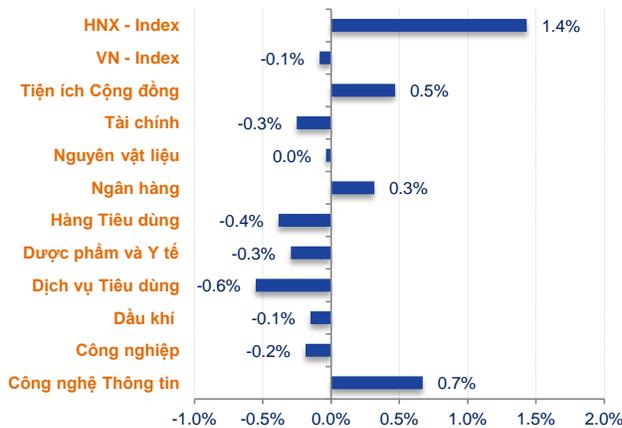
KLGD và VN-Index trong phiên



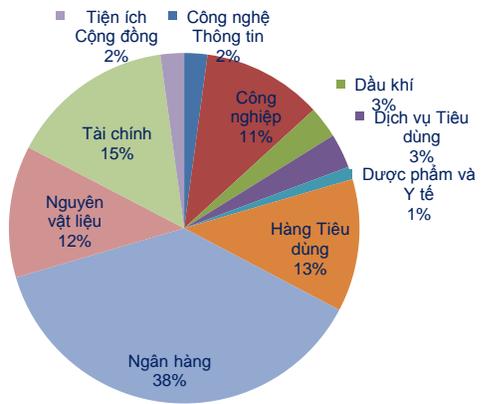
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



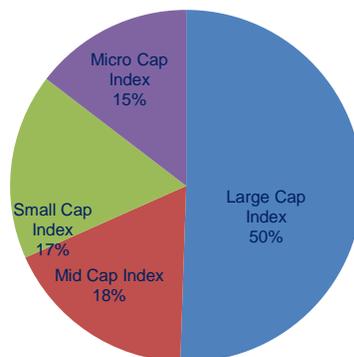
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,246,300	HPG	671,490
2	STB	705,320	PVD	564,900
3	HSG	216,090	IDI	477,630
4	DXG	203,240	MSN	392,850
5	FLC	190,240	KDH	306,840

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	158,500	NTP	64,100
2	SD6	87,200	BVS	24,000
3	VCS	47,900	CIA	16,692
4	SHS	47,000	HUT	5,000
5	TNG	35,000	EID	4,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	26.60	27.15	↑ 2.07%	22,054,040
STB	11.50	11.60	↑ 0.87%	17,826,750
ROS	9.86	9.20	↓ -6.69%	10,268,700
MBB	21.40	21.75	↑ 1.64%	9,083,550
AMD	2.00	2.10	↑ 5.00%	8,005,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.50	26.40	↑ 3.53%	8,018,130
SHB	7.20	7.30	↑ 1.39%	5,591,484
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	3,669,600
KLF	1.50	1.40	↓ -6.67%	1,725,840
ART	2.50	2.40	↓ -4.00%	1,708,355

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTCB1902	3.12	3.67	0.55	↑ 17.63%
CVHM1902	8.00	9.21	1.21	↑ 15.13%
CVRE1902	0.62	0.69	0.07	↑ 11.29%
CTCB2001	1.37	1.52	0.15	↑ 10.95%
CVRE1903	0.96	1.05	0.09	↑ 9.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
CAN	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
TVC	26.40	29.00	2.60	↑ 9.85%
KTS	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
PBP	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVJC1901	0.07	0.05	-0.02	↓ -28.57%
CMWG1901	0.38	0.32	-0.06	↓ -15.79%
CVNM1905	0.36	0.31	-0.05	↓ -13.89%
CROS2001	0.23	0.20	-0.03	↓ -13.04%
CMSN1903	0.26	0.23	-0.03	↓ -11.54%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
UNI	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
NRC	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
LUT	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DAD	21.40	19.30	-2.10	↓ -9.81%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	22,054,040	21.5%	3,377	7.9	1.5
STB	17,826,750	3250.0%	1,361	8.4	0.8
ROS	10,268,700	3.0%	314	31.4	0.9
MBB	9,083,550	21.1%	3,402	6.3	1.3
AMD	8,005,750	2.0%	231	8.7	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	8,018,130	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	5,591,484	14.0%	1,681	4.3	0.6
NVB	3,669,600	1.1%	114	78.9	0.9
KLF	1,725,840	0.7%	72	20.9	0.1
ART	1,708,355	7.5%	844	3.0	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB190	↑ 17.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM190	↑ 15.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 11.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB200	↑ 10.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 9.4%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 14.3%	-4.9%	(510)	-	0.1
CAN	↑ 10.0%	12.7%	2,890	6.9	0.8
TVC	↑ 9.8%	3.7%	550	48.0	2.1
KTS	↑ 9.8%	2.1%	653	15.6	0.3
PBP	↑ 9.7%	8.6%	1,113	5.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,246,300	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	705,320	9.6%	1,361	8.4	0.8
HSG	216,090	9.0%	1,157	6.8	0.6
DXG	203,240	15.8%	2,702	4.7	0.9
FLC	190,240	2.8%	401	10.0	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	158,500	10.8%	1,448	4.3	0.5
SD6	87,200	1.2%	164	15.3	0.2
VCS	47,900	45.6%	8,958	8.4	3.5
SHS	47,000	11.2%	1,347	5.3	0.6
TNG	35,000	24.8%	3,748	4.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	380,185	6.8%	2,225	50.5	5.0
VCB	331,203	25.0%	4,991	17.9	3.9
VHM	282,898	37.7%	6,367	13.5	5.1
BID	202,710	12.8%	2,410	20.9	2.6
VNM	186,153	37.8%	6,078	17.6	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,241	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	12,639	14.0%	1,681	4.3	0.6
VCS	12,096	45.6%	8,958	8.4	3.5
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
PVS	7,839	5.8%	1,529	10.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	5.32	-62.2%	(5,548)	-	0.4
TTB	5.15	7.0%	779	4.4	0.3
TSC	3.62	0.1%	9	249.4	0.2
AGF	3.61	-38.0%	(3,999)	-	0.5
PIT	3.15	5.9%	482	6.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.43	0.0%	4	149.9	0.1
MBG	3.94	4.6%	463	38.9	1.7
ALT	3.93	3.9%	1,449	7.6	0.3
API	3.03	5.3%	725	25.6	1.3
SRA	2.34	10.6%	1,504	5.3	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
